

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI MÔN TOÁN, VĂN, ANH, SỬ**Phòng thi : P01**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	11001	La Thị Khả Ái	15/10/2009	Nữ	11A3	
2	11002	Nguyễn Thị Kiều An	29/10/2009	Nữ	11A7	
3	11003	Phạm Phương An	28/03/2009	Nữ	11A5	
4	11004	Phạm Thị Nhật An	23/10/2009	Nữ	11A11	
5	11005	Thái Hoài An	11/10/2009	Nữ	11A4	
6	11006	Tô Toàn An	30/09/2009	Nam	11A2	
7	11007	Võ Phạm Đức An	05/09/2009	Nam	11A1	
8	11008	H' Ana - Pang Ting	27/10/2009	Nữ	11A2	
9	11009	Chu Quỳnh Anh	04/01/2009	Nữ	11A4	
10	11010	Đào Đức Anh	02/01/2009	Nam	11A1	
11	11011	Đặng Thị Hoàng Anh	18/11/2009	Nữ	11A11	
12	11012	Hoàng Trịnh Tuấn Anh	20/10/2009	Nam	11A1	
13	11013	Hồ Thị Lan Anh	07/10/2009	Nữ	11A7	
14	11014	Lê Hoàng Anh	30/04/2009	Nam	11A6	
15	11015	Mai Tuấn Anh	22/02/2009	Nam	11A3	
16	11016	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	06/12/2009	Nữ	11A10	
17	11017	Nguyễn Thị Lan Anh	07/10/2009	Nữ	11A3	
18	11018	Phạm Huyền Anh	31/08/2009	Nữ	11A9	
19	11019	Phạm Thị Mai Anh	14/11/2009	Nữ	11A4	
20	11020	Phạm Trần Phương Anh	06/07/2009	Nữ	11A7	
21	11021	Phan Mai Đắc Anh	31/08/2009	Nam	11A1	
22	11022	H- Anh Jiê	20/05/2009	Nữ	11A11	
23	11023	Lê Thị Ngọc Ánh	28/11/2009	Nữ	11A2	
24	11024	Trần Ngọc Ánh	05/07/2009	Nữ	11A1	
25	11025	Lê Thanh Cao Ân	04/12/2009	Nam	11A3	
26	11026	H - Bách Triêk	13/06/2009	Nữ	11A6	
27	11027	H Bách Hđruê	27/03/2008	Nữ	11A8	
28	11028	Tôn Thất Hoàng Bách	18/03/2009	Nam	11A2	
29	11029	Cao Duy Thái Bảo	14/10/2009	Nam	11A3	
30	11030	Hồ Văn Anh Bảo	14/06/2009	Nam	11A9	
31	11031	Lê Đăng Bảo	01/11/2009	Nam	11A4	
32	11032	Lê Gia Bảo	22/04/2009	Nam	11A2	
33	11033	Nguyễn Lê Gia Bảo	16/06/2009	Nam	11A1	
34	11034	Phạm Huy Bảo	23/09/2009	Nam	11A8	
35	11035	Trần Đình Chí Bảo	15/11/2009	Nam	11A6	
36	11036	Trịnh Trương Bảo	16/03/2009	Nam	11A4	
37	11037	Phạm Khánh Băng	02/12/2009	Nữ	11A9	
38	11038	H Bê Tha Teh	19/04/2009	Nữ	11A8	
39	11039	H Bên Luk	01/06/2009	Nữ	11A11	
40	11040	H Bên Srük	05/12/2009	Nữ	11A7	
41	11041	H' Bi Tha Du	25/04/2009	Nữ	11A7	
42	11042	H Bích Srük	16/02/2009	Nữ	11A11	
43	11043	H - Biệt Cũl	11/05/2009	Nữ	11A8	

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI MÔN TOÁN, VĂN, ANH, SỬ**Phòng thi : P02**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	11044	Sâm Thanh Bình	04/02/2009	Nam	11A7	
2	11045	Võ Hữu Bình	05/02/2009	Nam	11A3	
3	11046	H' Cầm Đắc Cát	27/08/2009	Nữ	11A8	
4	11047	Nguyễn Minh Chánh	08/09/2009	Nam	11A5	
5	11048	Phạm Thị Huyền Châu	22/08/2009	Nữ	11A10	
6	11049	H Chi Na Rơ Yam	11/06/2009	Nữ	11A10	
7	11050	Lê Thị Linh Chi	25/01/2009	Nữ	11A2	
8	11051	Nguyễn Hoàng Bá Chi	21/01/2009	Nữ	11A1	
9	11052	Phạm Thị Ngọc Chi	07/11/2009	Nữ	11A9	
10	11053	Võ Thị Kim Chi	23/06/2009	Nữ	11A5	
11	11054	Hoàng Minh Chiến	06/12/2009	Nam	11A1	
12	11055	Võ Ngọc Trường Chinh	19/01/2009	Nam	11A6	
13	11056	H' Chuyên Kông	17/06/2009	Nữ	11A4	
14	11057	R Còm Y Thành Mlô	04/04/2009	Nam	11A11	
15	11058	H Cúc Pang Ting	20/12/2009	Nữ	11A4	
16	11059	Nguyễn Thị Thu Cúc	23/06/2009	Nữ	11A5	
17	11060	Võ Văn Cường	11/01/2009	Nam	11A2	
18	11061	H Da Bet Du	15/01/2009	Nữ	11A11	
19	11062	H- Di Pang Ting	14/03/2009	Nữ	11A7	
20	11063	H - Diêm Triék	15/08/2009	Nữ	11A9	
21	11064	H' Diêm - Bđáp	26/08/2009	Nữ	11A9	
22	11065	Ngô Thị Thu Diêm	01/01/2009	Nữ	11A3	
23	11066	H' Diệp Bing	04/02/2009	Nữ	11A11	
24	11067	H Diệu Bđáp	16/07/2009	Nữ	11A11	
25	11068	H' Diệu - Uông	25/02/2009	Nữ	11A8	
26	11069	Nguyễn Thị Dịu	21/02/2009	Nữ	11A9	
27	11070	H Doen Teh	14/09/2009	Nữ	11A10	
28	11071	H - Dung Luk	03/09/2009	Nữ	11A6	
29	11072	Phù Thị Thanh Dung	03/05/2009	Nữ	11A1	
30	11073	Trần Minh Dũng	29/10/2009	Nam	11A5	
31	11074	Trần Văn Duy	04/07/2009	Nam	11A2	
32	11075	Triệu Khánh Duy	22/10/2009	Nam	11A10	
33	11076	Y - Duy Liêng	06/11/2008	Nam	11A10	
34	11077	Đặng Thị Hồng Duyên	22/05/2009	Nữ	11A3	
35	11078	Đinh Thị Mỹ Duyên	23/08/2009	Nữ	11A11	
36	11079	H Duyên Ê Nuól	11/01/2009	Nữ	11A11	
37	11080	H' Duyên Teh	11/12/2009	Nữ	11A6	
38	11081	Phạm Thị Mỹ Duyên	25/08/2009	Nữ	11A4	
39	11082	Trần Dược	03/09/2009	Nam	11A3	
40	11083	Đào Nguyễn Ánh Dương	29/10/2009	Nữ	11A6	
41	11084	Đặng Văn Đại	27/06/2008	Nam	11A4	
42	11085	Nguyễn Tiên Đạt	29/05/2009	Nam	11A9	
43	11086	Nguyễn Văn Đạt	09/09/2009	Nam	11A2	

Sở GD&ĐT Đắk Lắk

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Trường Trung Học Phổ Thông Lắk

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KIỂM TRA HỌC KỲ II

Năm học: 2025-2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI MÔN TOÁN, VĂN, ANH, SỬ

Phòng thi : P03

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	11087	Phạm Văn Đạt	09/04/2009	Nam	11A9	
2	11088	Phạm Hải Đăng	10/09/2009	Nam	11A11	
3	11089	Trần Đăng Hoài Kbuôr	28/08/2009	Nam	11A9	
4	11090	H Đê Bô Ra Du	11/02/2009	Nữ	11A10	
5	11091	Nguyễn Khắc Đô	26/06/2009	Nam	11A7	
6	11092	H' Duyên - Long Ding	01/03/2008	Nữ	11A11	
7	11093	Đào Trần Minh Đức	02/10/2009	Nam	11A10	
8	11094	Phan Thành Đức	19/05/2009	Nam	11A1	
9	11095	H Giang Hlong	24/11/2009	Nữ	11A9	
10	11096	Nguyễn Thị Trà Giang	27/09/2009	Nữ	11A3	
11	11097	Vi Thị Hoài Giang	23/05/2009	Nữ	11A11	
12	11098	Nguyễn Thị Bích Giao	08/12/2009	Nữ	11A1	
13	11099	Huỳnh Văn Giàu	04/01/2009	Nam	11A4	
14	11100	H - Gin Tor	10/06/2009	Nữ	11A5	
15	11101	H - Ha Ri Êung	06/02/2009	Nữ	11A5	
16	11102	H Ha Li Za Bdap	18/06/2009	Nữ	11A2	
17	11103	Trần Thanh Hà	12/11/2009	Nam	11A9	
18	11104	Bùi Tiên Hải	12/07/2009	Nam	11A8	
19	11105	Trịnh Nguyễn Hoàng Hải	15/11/2009	Nam	11A2	
20	11106	H Hạnh Jiê	09/12/2009	Nữ	11A9	
21	11107	H Hạnh Phôk	17/10/2009	Nữ	11A11	
22	11108	Lê Thị Mỹ Hạnh	18/06/2009	Nữ	11A4	
23	11109	Trần Thị Hạnh	01/01/2009	Nữ	11A6	
24	11110	Vân Thị Mỹ Hạnh	24/07/2009	Nữ	11A3	
25	11111	Nguyễn Thị Hào	09/07/2009	Nữ	11A5	
26	11112	H' Hằng Triêk	12/08/2009	Nữ	11A11	
27	11113	Nguyễn Thị Thu Hằng	09/02/2009	Nữ	11A5	
28	11114	Nguyễn Thị Thúy Hằng	08/01/2009	Nữ	11A5	
29	11115	Nguyễn Thu Hằng	08/02/2009	Nữ	11A10	
30	11116	Phan Thanh Hằng	05/09/2009	Nữ	11A4	
31	11117	Cao Minh Ngọc Hân	29/05/2009	Nữ	11A2	
32	11118	Cát Gia Hân	09/09/2009	Nữ	11A3	
33	11119	Lý Gia Hân	12/09/2009	Nữ	11A3	
34	11120	Nguyễn Bảo Hân	20/02/2009	Nữ	11A1	
35	11121	Trương Trần Gia Hân	18/01/2009	Nữ	11A8	
36	11122	H - Hê Mi Srúk	15/01/2009	Nữ	11A5	
37	11123	B Dap Du H' Hi	27/03/2009	Nữ	11A3	
38	11124	H Hi Du	19/04/2009	Nữ	11A4	
39	11125	H - Hiên Du	10/01/2009	Nữ	11A10	
40	11126	H - Hiên Jiê	14/06/2009	Nữ	11A8	
41	11127	Bùi Thị Mỹ Hiên	04/03/2009	Nữ	11A3	
42	11128	H Hiên Nôm	20/02/2009	Nữ	11A5	
43	11129	H' Hiên Pang Ting	26/08/2008	Nữ	11A11	

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI MÔN TOÁN, VĂN, ANH, SỬ**Phòng thi : P04**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	11130	Y Hiện Bình	24/11/2008	Nam	11A9	
2	11131	Lại Thái Hoàng Hiệp	08/04/2009	Nam	11A6	
3	11132	Lê Đỗ Minh Hiếu	28/05/2009	Nam	11A3	
4	11133	Lê Minh Hiếu	16/03/2009	Nam	11A2	
5	11134	H Hoa Pang Sur	06/04/2009	Nữ	11A9	
6	11135	Lê Thị Thúy Hoa	04/10/2009	Nữ	11A5	
7	11136	Vũ Thị Thanh Hoa	25/04/2009	Nữ	11A5	
8	11137	Lê Thị Thúy Hòa	04/10/2009	Nữ	11A10	
9	11138	Trần Hoài Thương Khuê	28/08/2009	Nữ	11A8	
10	11139	Lại Thái Thiên Hoàng	10/02/2009	Nam	11A6	
11	11140	Trần Huy Hoàng	14/03/2009	Nam	11A2	
12	11141	Trần Ngọc Anh Hoàng	19/06/2009	Nam	11A2	
13	11142	Vũ Văn Hoàng	26/07/2009	Nam	11A8	
14	11143	H' Hồng Ông	26/03/2009	Nữ	11A11	
15	11144	Hoàng Thị Bích Hồng	19/03/2009	Nữ	11A2	
16	11145	H Huệ Srưk	13/11/2009	Nữ	11A5	
17	11146	Nguyễn Thị Kim Huệ	16/08/2009	Nữ	11A4	
18	11147	Trần Thanh Hùng	10/07/2009	Nam	11A1	
19	11148	Đình Quốc Huy	11/05/2009	Nam	11A2	
20	11149	Lò Ông Phi Huy	01/09/2009	Nam	11A10	
21	11150	Nguyễn Lê Gia Huy	10/03/2009	Nam	11A3	
22	11151	Phạm Hoàng Quang Huy	03/05/2009	Nam	11A3	
23	11152	Trần Cao Gia Huy	07/09/2009	Nam	11A1	
24	11153	H Huyền Tor	17/10/2009	Nữ	11A10	
25	11154	H' Huyền Teh	17/05/2009	Nữ	11A4	
26	11155	Nguyễn Thị Khánh Huyền	12/10/2009	Nữ	11A2	
27	11156	Phan Thị Thanh Huyền	11/07/2009	Nữ	11A1	
28	11157	Phí Thị Thu Huyền	13/06/2009	Nữ	11A9	
29	11158	Huỳnh Thị Gia Hưng	24/10/2009	Nữ	11A6	
30	11159	Nguyễn Hưng	09/10/2009	Nam	11A8	
31	11160	Phạm Tiến Hưng	04/09/2009	Nam	11A1	
32	11161	Vy Gia Hưng	17/07/2009	Nam	11A10	
33	11162	H Hương Triết	20/03/2009	Nữ	11A6	
34	11163	Phan Thị Quỳnh Hương	13/02/2009	Nữ	11A4	
35	11164	H - Jen Ni Liêng Hót	18/01/2009	Nữ	11A4	
36	11165	H K' Uyn Bươn	10/03/2009	Nữ	11A4	
37	11166	Niê Kdăm Nguyễn Diệu Thúy	27/09/2009	Nữ	11A4	
38	11167	Y Ken Kuan	05/09/2009	Nam	11A6	
39	11168	Lê Nguyễn Khang	01/08/2009	Nam	11A2	
40	11169	Võ Hoàng Minh Khang	23/04/2009	Nam	11A3	
41	11170	Nguyễn Bảo Khanh	17/11/2009	Nam	11A5	
42	11171	Lý Ngọc Khánh	23/10/2009	Nam	11A10	
43	11172	Nghiêm Gia Khánh	24/12/2009	Nam	11A10	

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI MÔN TOÁN, VĂN, ANH, SỬ

Phòng thi : P05

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	11173	Nguyễn Như Khánh	24/11/2009	Nam	11A10	
2	11174	Lý Đăng Khoa	12/03/2009	Nam	11A1	
3	11175	Trịnh Anh Khoa	05/10/2009	Nam	11A2	
4	11176	Y Khoa Ưông	23/02/2009	Nam	11A10	
5	11177	H- Khuy Kման	21/09/2009	Nữ	11A9	
6	11178	Huỳnh Thanh Kiệt	18/12/2009	Nam	11A8	
7	11179	Nguyễn Gia Tuấn Kiệt	24/12/2009	Nam	11A9	
8	11180	Nguyễn Văn Kiệt	10/08/2009	Nam	11A2	
9	11181	H' Kim Ha Tor	09/09/2009	Nữ	11A5	
10	11182	H Klíp Triek	15/01/2009	Nữ	11A7	
11	11183	Hoàng Ngọc Kỳ	22/01/2009	Nam	11A2	
12	11184	Nguyễn Phương Lam	08/05/2009	Nữ	11A6	
13	11185	H- Lasar Long Dung	14/04/2009	Nữ	11A3	
14	11186	H' Lem Cil	29/10/2009	Nữ	11A9	
15	11187	Bing Lê Yên	31/07/2008	Nữ	11A4	
16	11188	H - Lê Ấp Ông	24/09/2009	Nữ	11A5	
17	11189	Y Lêm Hlong	19/07/2009	Nam	11A7	
18	11190	H - Li On Lieng	29/08/2009	Nữ	11A10	
19	11191	H - Lia Mbôn	14/11/2009	Nữ	11A10	
20	11192	H Lian Kuan	08/03/2009	Nữ	11A2	
21	11193	Nguyễn Hoàng Lịch	30/09/2009	Nam	11A3	
22	11194	H Lin Da Bôk	03/12/2008	Nữ	11A10	
23	11195	Leo Thị Mỹ Linh	07/01/2009	Nữ	11A5	
24	11196	Nguyễn Thị Hoàng Linh	10/05/2009	Nữ	11A9	
25	11197	Nguyễn Thị Thùy Linh	06/12/2009	Nữ	11A10	
26	11198	H - Loai Triek	02/07/2009	Nữ	11A11	
27	11199	Đoàn Thị Bích Loan	05/01/2009	Nữ	11A1	
28	11200	H Loan Je	16/08/2009	Nữ	11A10	
29	11201	Long Thị Châu Loan	16/09/2009	Nữ	11A2	
30	11202	H Loen Tor	19/04/2009	Nữ	11A7	
31	11203	Nguyễn Thanh Gia Luân	10/07/2009	Nam	11A3	
32	11204	Phạm Khánh Luân	08/07/2009	Nam	11A7	
33	11205	Ngô Thị Hồng Luyện	20/07/2009	Nữ	11A2	
34	11206	Huỳnh Thị Kim Ly	17/12/2009	Nữ	11A9	
35	11207	Nguyễn Khánh Ly	13/05/2009	Nữ	11A6	
36	11208	Nguyễn Thị Cẩm Ly	07/04/2009	Nữ	11A3	
37	11209	Nguyễn Thị Trúc Ly	24/02/2009	Nữ	11A3	
38	11210	Triệu Thị Minh Lý	10/04/2009	Nữ	11A2	
39	11211	H Mach Lưk	25/05/2009	Nữ	11A7	
40	11212	Hồ Thị Tuyết Mai	01/09/2009	Nữ	11A4	
41	11213	Trần Thị Xuân Mai	23/10/2009	Nữ	11A5	
42	11214	Nguyễn Văn Mạnh	05/12/2009	Nam	11A9	
43	11215	H Mari Tor	12/09/2009	Nữ	11A4	

KIỂM TRA HỌC KỲ II

Năm học: 2025-2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI MÔN TOÁN, VĂN, ANH, SỬ**Phòng thi : P06**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	11216	Vũ Thị Thanh Mận	04/05/2009	Nữ	11A3	
2	11217	H Mi Niê Kên	25/04/2009	Nữ	11A9	
3	11218	Nguyễn Huy Minh	02/07/2009	Nam	11A11	
4	11219	H Mui Uông	03/07/2009	Nữ	11A6	
5	11220	H - My Ra Mbôn	25/09/2009	Nữ	11A6	
6	11221	Huỳnh Nguyễn Thảo My	02/10/2009	Nữ	11A7	
7	11222	Trần Hằng My	02/07/2009	Nữ	11A7	
8	11223	H' Mỹ Trang - K'măn	09/02/2009	Nữ	11A6	
9	11224	H Na Aylun	05/11/2009	Nữ	11A6	
10	11225	H- Na Mbôn	17/10/2009	Nữ	11A11	
11	11226	Bùi Thái Bảo Nam	01/12/2009	Nam	11A4	
12	11227	Hồ Nguyễn Bảo Nam	11/04/2009	Nam	11A1	
13	11228	Trần Đình Nam	06/01/2009	Nam	11A5	
14	11229	Y Nam Bđáp	05/05/2009	Nam	11A11	
15	11230	H Nel Hmök	27/06/2009	Nữ	11A4	
16	11231	H' Néo Bing	12/09/2009	Nữ	11A5	
17	11232	Nguyễn Thanh Nga	04/01/2009	Nữ	11A4	
18	11233	H Ngang Luk	09/11/2009	Nữ	11A11	
19	11234	Bùi Kim Ngân	23/12/2009	Nữ	11A3	
20	11235	Ma Thị Kim Ngân	13/08/2009	Nữ	11A6	
21	11236	Nguyễn Lê Kim Ngân	26/01/2009	Nữ	11A6	
22	11237	Nguyễn Phạm Thiên Ngân	22/12/2009	Nữ	11A1	
23	11238	Nguyễn Thị Kim Ngân	26/06/2009	Nữ	11A5	
24	11239	Nguyễn Thị Ngân	13/03/2009	Nữ	11A3	
25	11240	Bùi Thị Thanh Ngọc	01/05/2009	Nữ	11A5	
26	11241	Ê Ung Y Ly Ngọc	19/09/2009	Nữ	11A4	
27	11242	H' Ngọc My Liêng Hót	12/12/2009	Nữ	11A8	
28	11243	Lữ Thị Bảo Ngọc	15/02/2009	Nữ	11A10	
29	11244	Nguyễn Trần Bảo Ngọc	09/07/2009	Nữ	11A9	
30	11245	Tô Hồng Ngọc	26/02/2009	Nữ	11A5	
31	11246	Trần Phan Bảo Ngọc	12/05/2009	Nữ	11A5	
32	11247	Trần Thị Bảo Ngọc	01/09/2009	Nữ	11A2	
33	11248	Vũ Thị Thu Ngọc	10/10/2009	Nữ	11A1	
34	11249	H - Nguỵ Đăk Cát	27/11/2008	Nữ	11A6	
35	11250	Chăng Khánh Nguyên	30/12/2009	Nam	11A4	
36	11251	H' Nguyên Bhôk	20/05/2009	Nữ	11A5	
37	11252	Phan Thảo Nguyên	23/01/2009	Nữ	11A3	
38	11253	Thảo Nguyên Tor	02/01/2009	Nữ	11A1	
39	11254	Vũ Hoàng Thảo Nguyên	27/02/2009	Nữ	11A6	
40	11255	Y Nguyễn Bđáp	10/05/2009	Nam	11A6	
41	11256	H' Nguyênh Ông	03/04/2009	Nữ	11A5	
42	11257	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	24/01/2009	Nữ	11A8	

KIỂM TRA HỌC KỲ II

Năm học: 2025-2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI MÔN TOÁN, VĂN, ANH, SỬ

Phòng thi : P07

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	11258	Nguyễn Thị Thanh Nguyệt	08/10/2009	Nữ	11A3	
2	11259	H - Nguyễn Lữk	02/03/2009	Nữ	11A5	
3	11260	H Nha Đăk Căt	14/06/2008	Nữ	11A4	
4	11261	Nguyễn Thanh Nhã	05/06/2009	Nam	11A7	
5	11262	Trương Thanh Nhã	13/02/2009	Nam	11A6	
6	11263	H' Nhan - Bkrông	25/08/2009	Nữ	11A5	
7	11264	Phạm Thị Thanh Nhân	26/01/2009	Nữ	11A8	
8	11265	H Nhân Bkrông	20/04/2009	Nữ	11A9	
9	11266	Trịnh Đức Nhân	28/11/2009	Nam	11A1	
10	11267	Nguyễn Khắc Nhật	14/08/2009	Nam	11A11	
11	11268	Nguyễn Minh Nhật	25/07/2009	Nam	11A8	
12	11269	Bùi Thị Yên Nhi	28/10/2009	Nữ	11A6	
13	11270	Đặng Thị Yên Nhi	14/12/2009	Nữ	11A6	
14	11271	H' Nhi Buôn Dáp	22/09/2009	Nữ	11A8	
15	11272	Nguyễn Lê Gia Nhi	02/01/2009	Nữ	11A5	
16	11273	Nguyễn Ngọc Yên Nhi	10/11/2009	Nữ	11A6	
17	11274	Nguyễn Thị Yên Nhi	24/04/2009	Nữ	11A1	
18	11275	Nguyễn Trần Yên Nhi	12/11/2009	Nữ	11A11	
19	11276	Võ Hoàng Gia Nhi	06/03/2009	Nữ	11A1	
20	11277	H Nhiên Hlông	26/09/2009	Nữ	11A9	
21	11278	Đinh Thị Nhung	15/02/2009	Nữ	11A7	
22	11279	H Nhung Liêng	20/06/2009	Nữ	11A3	
23	11280	Hà Hồng Nhung	13/02/2009	Nữ	11A10	
24	11281	Nguyễn Phi Nhung	14/03/2009	Nữ	11A6	
25	11282	Hồ Quỳnh Như	06/05/2009	Nữ	11A4	
26	11283	Lê Như Bkrông	15/04/2009	Nữ	11A2	
27	11284	Ngô Thị Ngọc Như	05/07/2009	Nữ	11A4	
28	11285	Nguyễn Thị Yên Như	19/05/2009	Nữ	11A3	
29	11286	Phùng Thị Quỳnh Như	09/11/2009	Nữ	11A7	
30	11287	H Nhiên Đăk Căt	07/10/2007	Nữ	11A10	
31	11288	H-Niên Uông	26/03/2009	Nữ	11A7	
32	11289	H Nũih Bkrông	20/01/2009	Nữ	11A9	
33	11290	Nguyễn Thị Trinh Nữ	10/11/2009	Nữ	11A5	
34	11291	Hoàng Dương Kim Oanh	12/08/2009	Nữ	11A4	
35	11292	Huỳnh Thị Kim Oanh	17/12/2009	Nữ	11A8	
36	11293	Phùng Hữu Phát	05/03/2009	Nam	11A1	
37	11294	Huỳnh Nguyễn Hoàng Phi	04/03/2009	Nam	11A5	
38	11295	Y - Phi Líp Liêng	27/09/2009	Nam	11A7	
39	11296	Lã Quý Phong	01/08/2009	Nam	11A1	
40	11297	Đỗ Thành Phú	04/10/2009	Nam	11A9	
41	11298	Lê Hữu Phúc	03/02/2009	Nam	11A2	
42	11299	Nguyễn Hữu Quang	14/01/2009	Nam	11A9	

KIỂM TRA HỌC KỲ II

Năm học: 2025-2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI MÔN TOÁN, VĂN, ANH, SỬ**Phòng thi : P08**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	11300	Nguyễn Duy Thái Quân	02/08/2009	Nam	11A7	
2	11301	Thái Bá Nhật Quân	27/06/2009	Nam	11A3	
3	11302	Trần Phạm Minh Quân	13/04/2009	Nam	11A11	
4	11303	Lê Quốc	06/07/2009	Nam	11A11	
5	11304	Phạm Quốc Anh Hào	25/10/2009	Nam	11A5	
6	11305	Y Quý Hwing	06/10/2009	Nam	11A8	
7	11306	H' Quyên - Srük	01/08/2009	Nữ	11A9	
8	11307	Nguyễn Đăng Quyên	24/07/2009	Nam	11A6	
9	11308	Phạm Văn Quyên	27/08/2009	Nam	11A10	
10	11309	H Quỳnh Long Ding	05/04/2009	Nữ	11A8	
11	11310	Lê Thị Mai Quỳnh	19/01/2009	Nữ	11A7	
12	11311	Lưu Thị Như Quỳnh	18/09/2009	Nữ	11A2	
13	11312	H Ran Dak Cát	06/04/2009	Nữ	11A10	
14	11313	H - Rê Bê Ka Liêng	21/08/2009	Nữ	11A4	
15	11314	H Rim Buộc	06/02/2009	Nữ	11A8	
16	11315	H Sa Ry Ưông	09/03/2009	Nữ	11A10	
17	11316	H Sang Rơ Yam	12/08/2009	Nữ	11A8	
18	11317	Y- Sep Liêng	01/04/2008	Nam	11A6	
19	11318	H Sia Hlông	23/05/2009	Nữ	11A11	
20	11319	H Sơ Luk	07/11/2009	Nữ	11A11	
21	11320	Trần Phạm Hải Sơn	28/10/2009	Nam	11A5	
22	11321	Nguyễn Kim Tài	06/09/2009	Nam	11A9	
23	11322	Nguyễn Thị Thanh Tâm	02/01/2009	Nữ	11A1	
24	11323	Y Thạch Ưông	20/06/2009	Nam	11A10	
25	11324	Đào Thanh Nhân	17/06/2009	Nam	11A1	
26	11325	Hoàng Nguyễn Thiên Thanh	15/04/2009	Nữ	11A4	
27	11326	Hoàng Thanh Thùy Byă	22/02/2009	Nữ	11A7	
28	11327	Nguyễn Thị Diệu Thanh	06/02/2009	Nữ	11A10	
29	11328	Nguyễn Vũ Thanh	31/10/2009	Nam	11A7	
30	11329	Đỗ Trọng Thành	20/11/2008	Nam	11A10	
31	11330	Lê Bùi Minh Thành	25/03/2009	Nam	11A6	
32	11331	Nguyễn Hữu Thành	22/02/2009	Nam	11A10	
33	11332	H Thảo Ê Ung	12/10/2009	Nữ	11A8	
34	11333	Hoàng Thị Thảo	24/09/2009	Nữ	11A1	
35	11334	Lê Nguyễn Phương Thảo	18/07/2009	Nữ	11A4	
36	11335	Lương Ngọc Thảo	18/12/2009	Nam	11A7	
37	11336	Nguyễn Phương Thảo	14/10/2009	Nữ	11A10	
38	11337	Nguyễn Thị Thảo	29/09/2009	Nữ	11A2	
39	11338	Bùi Thị Thắm	06/05/2009	Nữ	11A5	
40	11339	Mai Lương Chiến Thắng	15/08/2009	Nam	11A6	
41	11340	Trần Văn Việt Thắng	02/10/2009	Nam	11A3	
42	11341	Phạm Thanh Thế	01/01/2009	Nam	11A1	

KIỂM TRA HỌC KỲ II

Năm học: 2025-2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI MÔN TOÁN, VĂN, ANH, SỬ**Phòng thi : P09**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	11342	Nguyễn Vũ Tây Thi	02/11/2009	Nữ	11A1	
2	11343	H Thị Kuan	24/05/2008	Nữ	11A8	
3	11344	Trương Thị Thanh Trúc	13/10/2009	Nữ	11A3	
4	11345	Đình Trọng Thiên	19/09/2009	Nam	11A10	
5	11346	Y Thiên Bình	23/12/2009	Nam	11A8	
6	11347	Phạm Thị Thiên	30/01/2009	Nữ	11A2	
7	11348	Bùi Đức Thịnh	16/04/2009	Nam	11A11	
8	11349	Đình Ngọc Thịnh	28/10/2009	Nam	11A10	
9	11350	Phan Phúc Thịnh	25/04/2009	Nam	11A5	
10	11351	H Thoanh Triek	02/02/2009	Nữ	11A8	
11	11352	H Thu Bing	12/11/2009	Nữ	11A9	
12	11353	H Thu Du	02/10/2009	Nữ	11A4	
13	11354	Hoàng Thị Thu	24/09/2009	Nữ	11A2	
14	11355	Võ Hoàng Kim Thuận	27/06/2009	Nữ	11A8	
15	11356	Võ Hữu Thuận	14/07/2009	Nam	11A3	
16	11357	Hoàng Dương Đức Thuật	30/11/2009	Nam	11A9	
17	11358	H - Thủy Liêng	01/12/2009	Nữ	11A10	
18	11359	Vũ Thị Mai Thùy	03/08/2009	Nữ	11A7	
19	11360	H - Thúy Sruê	12/12/2009	Nữ	11A5	
20	11361	H Thuyết Ông	24/05/2009	Nữ	11A6	
21	11362	Bùi Thị Kim Thư	01/06/2009	Nữ	11A5	
22	11363	H Thư Du	20/05/2009	Nữ	11A7	
23	11364	H-Thư Tor	05/12/2009	Nữ	11A7	
24	11365	Lê Thị Anh Thư	28/09/2009	Nữ	11A11	
25	11366	Lê Thị Anh Thư	25/03/2009	Nữ	11A11	
26	11367	Lê Vũ Anh Thư	02/08/2009	Nữ	11A9	
27	11368	Ngô Thị Anh Thư	10/07/2009	Nữ	11A5	
28	11369	Nguyễn Thị Anh Thư	15/05/2009	Nữ	11A4	
29	11370	Nguyễn Thị Minh Thư	30/12/2009	Nữ	11A2	
30	11371	Trần Ngọc Anh Thư	11/12/2009	Nữ	11A3	
31	11372	Nguyễn Thị Hoài Thương	20/08/2009	Nữ	11A4	
32	11373	Nguyễn Hải Bảo Thy	14/08/2009	Nữ	11A8	
33	11374	Tô Đăng Tiên	03/04/2009	Nam	11A6	
34	11375	Nguyễn Duy Tiên	02/08/2009	Nam	11A5	
35	11376	Lê Bảo Tín	17/12/2009	Nam	11A7	
36	11377	Nguyễn Trọng Tín	10/01/2009	Nam	11A3	
37	11378	Tô Thị Tinh	19/09/2009	Nữ	11A10	
38	11379	H Trà Ê Nươl	15/08/2009	Nữ	11A11	
39	11380	Y Trai Pang Sur	07/01/2009	Nam	11A4	
40	11381	Cao Thị Trang	28/02/2009	Nữ	11A3	
41	11382	H Trang Thiên Tor	16/08/2009	Nữ	11A7	
42	11383	Hoàng Ngọc Trang	29/04/2009	Nữ	11A10	

KIỂM TRA HỌC KỲ II

Năm học: 2025-2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI MÔN TOÁN, VĂN, ANH, SỬ**Phòng thi : P10**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	11384	Phạm Thị Huyền Trang	19/03/2009	Nữ	11A1	
2	11385	Ta Thị Trang	06/06/2009	Nữ	11A2	
3	11386	Trần Thị Trang	19/04/2009	Nữ	11A10	
4	11387	Võ Thị Thùy Trang	09/06/2009	Nữ	11A4	
5	11388	Đặng Thị Ngọc Trâm	22/10/2009	Nữ	11A2	
6	11389	Huỳnh Bảo Trâm	20/02/2009	Nữ	11A7	
7	11390	Lê Phạm Bảo Trâm	27/11/2009	Nữ	11A8	
8	11391	Lê Thị Huyền Trâm	28/01/2009	Nữ	11A4	
9	11392	Trần Thị Huyền Trâm	04/09/2009	Nữ	11A4	
10	11393	Trần Thị Ngọc Trâm	07/02/2009	Nữ	11A6	
11	11394	Trần Thị Ngọc Trâm	19/01/2009	Nữ	11A6	
12	11395	Lữ Lê Bảo Trân	07/09/2009	Nữ	11A1	
13	11396	Nguyễn Hoàng Trân	22/02/2009	Nữ	11A7	
14	11397	Trương Minh Trí	12/03/2009	Nam	11A2	
15	11398	H Triều Bđap	05/09/2009	Nữ	11A8	
16	11399	Nguyễn Khắc Triệu	04/02/2009	Nam	11A3	
17	11400	Y Triệu Ông	07/05/2009	Nam	11A8	
18	11401	Dương Hà Trinh	14/02/2009	Nữ	11A7	
19	11402	Đặng Phương Trinh	09/09/2009	Nữ	11A1	
20	11403	Huỳnh Vũ Tố Trinh	13/03/2009	Nữ	11A1	
21	11404	Nguyễn Thị Ái Trinh	01/10/2009	Nữ	11A6	
22	11405	H' Trúc Ông	26/06/2009	Nữ	11A5	
23	11406	H' Trúc Phök	13/04/2009	Nữ	11A4	
24	11407	Hồ Phạm Thanh Trúc	12/05/2009	Nữ	11A1	
25	11408	Phạm Huy Thành Trung	10/11/2009	Nam	11A2	
26	11409	Bùi Duy Trường	08/02/2009	Nam	11A7	
27	11410	Dương Anh Tuấn	21/01/2009	Nam	11A7	
28	11411	Nguyễn Quốc Tuấn	15/03/2009	Nam	11A11	
29	11412	Nguyễn Thái Tuấn	10/09/2009	Nam	11A9	
30	11413	Triệu Long Tuấn	01/07/2009	Nam	11A9	
31	11414	Vũ Hữu Tuấn	03/06/2009	Nam	11A3	
32	11415	Vũ Trần Anh Tuấn	01/01/2009	Nam	11A2	
33	11416	H - Tuệ Jiê	29/12/2009	Nữ	11A5	
34	11417	Trần Đặng Gia Tuê	13/11/2009	Nữ	11A11	
35	11418	Y- Tuinh Mbôn	05/03/2009	Nam	11A6	
36	11419	Bùi Thanh Tùng	24/08/2009	Nam	11A2	
37	11420	Tôn Thất Tùng	24/01/2009	Nam	11A7	
38	11421	Nguyễn Thị Thanh Tuyên	21/01/2009	Nữ	11A1	
39	11422	Trần Thị Thanh Tuyên	16/04/2009	Nữ	11A1	
40	11423	Phạm Thị Hồng Tuyết	11/03/2009	Nữ	11A10	
41	11424	Y Tự Bkrông	18/06/2009	Nam	11A3	
42	11425	Đỗ Mạnh Tường	29/10/2009	Nam	11A11	

KIỂM TRA HỌC KỲ II

Năm học: 2025-2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI MÔN TOÁN, VĂN, ANH, SỬ**Phòng thi : P11**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	11426	Nguyễn Khắc Tú Tường	17/06/2009	Nam	11A6	
2	11427	H Uk Liêng Hót	15/12/2009	Nữ	11A6	
3	11428	H - Út Kman	02/12/2009	Nữ	11A4	
4	11429	Lương Trần Phương Uyên	18/02/2009	Nữ	11A2	
5	11430	Ma Thị Tô Uyên	04/07/2009	Nữ	11A9	
6	11431	Nguyễn Hoàng Uyên	30/04/2009	Nữ	11A2	
7	11432	Nguyễn Huỳnh Ngọc Uyên	14/05/2009	Nữ	11A7	
8	11433	Phạm Thị Tú Uyên	12/10/2009	Nữ	11A6	
9	11434	H Uyêt Ông	02/02/2009	Nữ	11A4	
10	11435	H Um Đung	25/05/2009	Nữ	11A9	
11	11436	Tào Gia Văn	12/06/2009	Nam	11A3	
12	11437	Đình Ngọc Hồng Vân	14/09/2009	Nữ	11A4	
13	11438	H Vân Bdap	05/01/2009	Nữ	11A5	
14	11439	Lục Thị Thảo Vân	24/10/2009	Nữ	11A6	
15	11440	Nguyễn Thanh Vân	24/08/2009	Nữ	11A9	
16	11441	Đặng Lương Thảo Vi	08/02/2009	Nữ	11A1	
17	11442	Nguyễn Hà Vi	27/02/2009	Nữ	11A2	
18	11443	Nguyễn Quỳnh Thảo Vi	18/04/2009	Nữ	11A4	
19	11444	Nguyễn Thị Tường Vi	23/09/2009	Nữ	11A5	
20	11445	Nguyễn Thị Vi	19/04/2009	Nữ	11A1	
21	11446	Dương Đức Long Vũ	02/01/2009	Nam	11A3	
22	11447	Trần Nguyễn Khang Vũ	01/12/2009	Nam	11A8	
23	11448	Bùi Thị Tường Vy	05/08/2009	Nữ	11A7	
24	11449	Lê Thị Yên Vy	01/11/2009	Nữ	11A9	
25	11450	Nay Vy Bkrông	19/05/2009	Nữ	11A5	
26	11451	Nguyễn Nhật Thảo Vy	14/11/2009	Nữ	11A3	
27	11452	Nguyễn Thị Kiều Vy	04/05/2009	Nữ	11A8	
28	11453	Nguyễn Tường Vy	07/02/2009	Nữ	11A6	
29	11454	Phạm Thị Phương Vy	28/04/2009	Nữ	11A7	
30	11455	Phạm Thị Yên Vy	07/04/2009	Nữ	11A2	
31	11456	Phùng Thị Yên Vy	20/10/2009	Nữ	11A1	
32	11457	Trần Thị Thảo Vy	08/10/2009	Nữ	11A3	
33	11458	H Weam Đung	25/11/2008	Nữ	11A8	
34	11459	H - Wi Du	15/06/2009	Nữ	11A11	
35	11460	H Xê Ha Mbôn	31/12/2009	Nữ	11A11	
36	11461	H Xuân Giao Srưk	01/02/2009	Nữ	11A7	
37	11462	Huỳnh Phi Yên	13/03/2009	Nữ	11A7	
38	11463	Mai Thị Bảo Yên	21/11/2009	Nữ	11A8	
39	11464	Nguyễn Hoàng Yên	12/09/2009	Nữ	11A7	
40	11465	Trần Đỗ Thị Hải Yên	14/09/2009	Nữ	11A10	
41	11466	Vũ Thị Hoàng Yên	25/09/2009	Nữ	11A2	
42	11467	H Yim Mi Triêk	24/07/2009	Nữ	11A7	